

Bản án số: 34/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 11- 02 -2026

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hương và bà Nguyễn Thị PH.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng PH – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã PT, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi ĐKKHKT: Thôn TT, xã QA, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1998, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã QA, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2025 và ngày 08/10/2025, bản tự khai ngày 15/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Lê Hữu T kết hôn vào ngày 14/01/2022 tại UBND xã QT, huyện

QL, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã QA), kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau không hạnh phúc nhưng đến tháng 04/2023 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã xúc phạm đến chị dẫn tới mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Hai người ly thân từ tháng 04/2023 cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không quan tâm gì đến nhau, không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng thật sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, ly thân cũng đã lâu nên chị yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh Lê Hữu T.

Về con: Chị H và anh T không có con chung, không ai có con riêng, không có con nuôi, hiện chị không mang thai.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đường xá xa xôi, công việc quá bận rộn nên chị không thể trực tiếp đến Tòa án nhiều lần để tham gia tố tụng tại phiên tòa được. Chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Bản sao các tài liệu khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Hữu T. Anh T có mặt tại gia đình và địa phương nhưng không hợp tác, không nhận các tài liệu và được bố đẻ là ông Lê Hữu T và mẹ đẻ bà Cù Thị L nhận thay và cam kết giao cho anh T.

Kết quả xác minh tại Công an xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An:

Trong Hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư thì anh Lê Hữu T hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã QA, tỉnh Nghệ An. Không có thông tin đăng ký tạm trú nơi khác, hiện tại có mặt và lao động tự do tại địa phương.

Xác minh tại UBND xã QA, tỉnh Nghệ An:

Chị H và anh T không đăng ký kết hôn ở UBND xã QA, mà đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2022 tại UBND xã HT, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh cũ. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì UBND xã không rõ nguyên nhân vì vợ chồng không hòa giải tại địa phương, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Hữu T; về con và tài sản không có nên không xem xét; đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: - Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Hữu T, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh T hiện đang cư trú tại địa phương, có hộ khẩu thường trú và hiện đang đăng ký cư trú tại Thôn TT, xã QA, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- Về việc xét xử vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Hữu T, hiện anh T có mặt tại địa phương nhưng không hợp tác, không nhận các tài liệu và được bố đẻ là ông Lê Hữu T và mẹ đẻ bà Cù Thị L nhận thay và cam kết giao cho anh T. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu T có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2022 tại UBND xã HT, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, tháng 4/2023 mâu thuẫn giữa chị H và anh T xảy ra trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp, bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã xúc phạm đến chị. Hai người ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị H yêu cầu ly hôn, anh T có mặt tại địa phương nhưng không hợp tác, từ chối nhận các tài liệu, không tham gia tại phiên tòa nhưng đã thể hiện việc tổng đạt hợp lệ cho người thân các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì, thể hiện việc bỏ mặc, không chấp hành các quy định báo gọi theo trình tự tố tụng của Tòa án, không quan tâm gì tới tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ năm 2023, cả hai đều không có biện pháp để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con: Chị H và anh T không có con chung, không ai có con riêng, không có con nuôi, hiện chị H không mang thai nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh T vắng mặt không có yêu cầu nên không xem xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu T.

2.2 Về con: Không có

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T vắng mặt không có yêu cầu. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001131 ngày 10/10/2025.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã PT (nơi ĐKKH 2022);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

